

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 28/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 12-6-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Khánh Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1976 (vắng mặt )

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị C trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà C tự nguyện sống chung với ông Nguyễn Văn S và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 1996. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S có quan hệ bất C với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà C xin ly hôn với Nguyễn

Văn S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/4/1996 và con Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/01/2000. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Bà C và ông S không nợ ai cũng không ai nợ lại.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do.*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 11/3/2019 của Tòa án xác minh tại Công an thị trấn L xác định: ông Nguyễn Văn S có đăng ký hộ khẩu tại khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước và hiện nay vẫn đang ở địa phương.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho ông S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị C

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị C và ông Nguyễn Văn S.

+ Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà C và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Vũ Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Xét ông S cư trú tại khu phố N, Thị trấn L, huyện L,

tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 401.1996 ngày 06/6/1996 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông S là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà C, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà C thì giữa bà C và ông S phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có quan hệ bất C với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay bà C xác định không còn tình cảm với ông S và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông S, tại phiên Tòa hôm nay ông S vắng mặt, trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông S không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 11/3/2019 của Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn L thì vợ chồng ông S, bà C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do ông S ngoại tình. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông S đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[4] Về con chung: Bà C và ông S có 02 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/4/1996 và con Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/01/2000. Hiện các con đã trưởng thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị C và ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà C chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006452 ngày 26/02/2019.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Điền;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Duyên**

**Phạm Thị Khánh Duyên**

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Yên Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**Phạm Thị Khánh Duyên**









